

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

LÊ NGỌC TÁNH

Đại học tài chính kế toán TP.HCM

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Cash Flow' Analys is and the Funds statement) là 1 báo cáo tài chính được quan tâm nghiên cứu rất nhiều. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam trong các tài liệu học và nghiên cứu về kế toán nó lại ít được đề cập. Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu nội dung kết cấu và phương pháp lập báo cáo.

I. Lịch sử ra đời

Ban đầu, báo cáo này được dùng thể hiện 1 phân tích đơn giản về sự biến động của 1 số khoản mục trong bảng tổng kết tài sản (TKTS - như các khoản thu và chi, tăng và giảm trong bảng TKTS). Do đó, nó mang tên là "Báo cáo về nguồn gốc và sử dụng vốn".

Nhận thức tầm quan trọng của nó, từ năm 1961, Viện các kế toán viên công chứng Hoa Kỳ (AICPA) đã tiến hành 1 cuộc nghiên cứu và kết quả đã được thể hiện trong ấn bản *Accounting research study số 2* dưới tựa đề "Cash Flow Analysis and the Funds Statement", trong đó đã khuyến cáo là nên đưa báo cáo này vào trong hệ thống báo cáo tài chính để cung cấp cho các cổ đông và những người quan tâm đến thực trạng tài chính của doanh nghiệp.

Hiện nay, theo qui định IASC (Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế) thuộc IFAC (Liên đoàn kế toán quốc tế) thì đây là 1 trong 3 báo cáo chủ yếu mà các doanh nghiệp phải lập sau mỗi niên độ kế toán và phải được kiểm toán khi trình bày cho cổ đông và những nhà đầu tư.

II. Sự cần thiết của báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Như chúng ta đã biết, bảng TKTS là 1 bức ảnh thể hiện thực trạng tài chính của doanh nghiệp vào thời điểm nhất định - thường là ngày kết thúc niên độ kế toán. Các thông tin thể hiện ở bảng tổng kết tài sản là những thông tin qui ước và do đó nó còn có nhiều mặt hạn chế.

Nhìn vào bảng TKTS, chúng ta sẽ không thể giải thích được các câu hỏi sau đây:

1. Tạo sao ngân quỹ của doanh nghiệp lại tăng lên trong kỳ doanh nghiệp bị lỗ, hoặc ngược lại ngân quỹ lại giảm đi trong khi doanh nghiệp làm ăn có lãi?
2. Tại sao khoản thu tiền trong kỳ lại lớn (hoặc nhỏ) hơn doanh số bán hàng?
3. Tại sao Hãng hàng không Panam bị lỗ hàng trăm triệu USD trong tài khoá vừa qua lại có hàng tỷ USD đầu tư để mua máy bay mới và các thiết bị điều khiển tự động?
4. Doanh nghiệp có bán tài sản để chia cổ tức cho cổ đông không? v.v...

Các câu hỏi trên rất được những cổ đông, ngân hàng, những người đầu tư... quan tâm, và chỉ được giải đáp trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Mục tiêu của báo cáo này là:

1. Cung cấp thông tin về các hoạt động kinh doanh tài trợ và đầu tư của doanh nghiệp (DN).

28 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

2. Nêu bật các tác động của các hoạt động trên đối với ngân quỹ của DN.

3. Tóm lược các quyết định tài trợ và đầu tư của những nhà quản trị qua đó giúp cho người đọc báo cáo thể lượng định tính đúng đắn của chính sách quản trị của DN.

4. Bổ sung những khiếm khuyết của các báo cáo tài chính khác.

5. Cung cấp thông tin các DN về khả năng thanh toán các khoản nợ và năng lực tài chính của DN.

III. Kết cấu của báo cáo lưu chuyển tiền tệ



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ phân chia dòng lưu chuyển tiền tệ theo 3 loại hình hoạt động.

1. Hoạt động đầu tư: bao gồm các khoản thu chi có liên quan đến mua bán bất động sản, các chứng khoán dự phần, cho vay, thu nợ v.v..

2. Hoạt động tài chính: gồm các khoản thu chi liên quan đến việc phát hành các cổ phiếu, tài khoản thu và trả nợ ngắn hạn, trả lãi cổ đông...

3. Hoạt động khai thác (SXKD): gồm các khoản thu chi về bán SP dịch vụ, trả nợ nhà cung cấp hàng hóa, nộp thuế, trả lương cho nhân viên và trả các khoản nợ về khai thác khác...

Tương ứng với 3 loại hình trên, người ta hình thành kết chuyển của báo cáo như sau:

a. Nguồn tiền mặt

1. Hoạt động khai thác SXKD

- Lãi XXX

- (+) các khoản điều chỉnh XXX

Cộng: tiền lưu thông thuần túy từ XXX

hoạt động SXKD

2. Hoạt động đầu tư XXX

..... XXX

3. Hoạt động tài trợ Cộng XXX

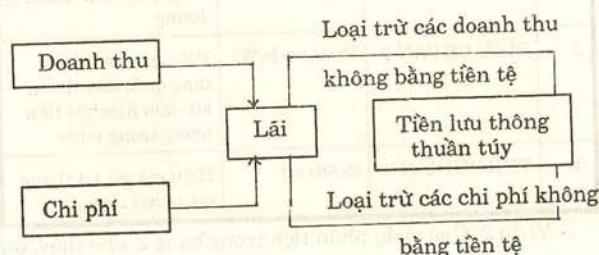
b. Số dư tiền mặt cuối kỳ XXX

c. Số dư tiền mặt đầu kỳ XXX

Cộng XXX

IV. Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Việc tính toán các chỉ tiêu để lập báo cáo luân chuyển tiền tệ có thể hình dung theo sơ đồ sau (đối với hoạt động SXKD)



Giả thiết có tài liệu kế toán của Công ty "HighTech" LTD vào ngày 31.12 năm N như sau:

Tài sản Có	Năm N	Năm N-1	Chênh lệch
Quỹ	37.000	49.000	- 12.000
Khách hàng	26.000	36.000	- 10.000
Chi phí trả trước	6.000	-	+6.000
Đất đai	70.000	-	+70.000
Nhà xưởng	200.000	-	+200.000
KH nhà xưởng	(11.000)	-	11.000
Thiết bị	68.000	-	68.000
KH - Thiết bị	(10.000)	-	10.000
Cộng	386.000	85.000	

Tài sản nợ	N	N-1	Chênh lệch
Nhà cung cấp	40.000	5.000	+35.000
Trái khoán	150.000	-	+150.000
Vốn cổ phần	60.000	60.000	0
Lãi	136.000	20.000	
	386.000	85.000	

Báo cáo kết quả 31.12 năm N

Doanh số		492.000
Chi phí (không tính khoản khấu hao)	269.000	
Khấu hao	21.000	290.000
Lãi		202.000
Thuế lợi tức		68.000
Lãi thuần		134.000

Các ghi chú bổ sung:

- Trong năm công ty đã trả cổ tức 18.000
- Công ty đã phát hành các trái khoán 150.000
- Việc mua các bất động sản đều được thanh toán ngay

1. Xác định các khoản thu thuần từ hoạt động khai thác.

- Lãi: 134.000

- Các khoản điều chỉnh

+ Khách hàng 10.000

+ Chi phí trả trước - 6.000

+ Nhà cung cấp 35.000

+ Khấu hao 21.000

60.000

Thu thuần từ hoạt động khai thác 194.000

2. Các khoản thu chi từ hoạt động đầu tư và tài chính

a. Đầu tư:

- Chi mua đất đai: 0 - 70.000 = - 70.000

- Chi mua nhà xưởng: 0 - 200.000 = - 200.000

- Chi mua thiết bị: 0 - 68.000 = - 68.000

Cộng - 338.000

Các khoản chi này được thể hiện bằng sự gia tăng ở các TK tài sản bất động tương ứng.

b. Hoạt động tài chính:

- Thu từ phát hành trái khoán

150.000

- Chi trả cổ tức

- 18.000

Cộng

+ 132.000



Kết quả tính toán trên được tổng hợp vào báo cáo như sau:

"High Tech" LTD

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 31.12/năm N.

1. Hoạt động khai thác

Lãi thuần:

134.000

- Các khoản điều chỉnh:

a. Khấu hao 21.000

b. Chênh lệch giảm

Số dư TK khách hàng 10.000

c. Sự gia tăng chi phí

trả trước - 6.000

d. Gia tăng nợ

nhà cung cấp. 35.000

60.000

Thu thuần từ hoạt động khai thác: 194.000

2. Hoạt động đầu tư.

a. Mua đất - 70.000

b. Mua nhà xưởng -200.000

c. Mua thiết bị - 68.000

Chi từ hoạt động đầu tư: -338.000

3. Hoạt động tài chính.

a. Thu phát hành trái khoán 150.000

b. Chi trả cổ tức - 18.000

Thu thuần từ hoạt động tài chính: 132.000

Giảm thuần ngân quỹ: - 12.000

Chênh lệch đầu kỳ và cuối kỳ TK "quỹ"

(37.000 - 49.000) - 12.000

Trên đây là 1 phương pháp được sử dụng để lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, chúng tôi xin giới thiệu để bạn đọc tham khảo. Thật ra, trong thực tiễn còn nhiều cách thức khác được sử dụng, tuy nhiên những phương pháp này không phổ biến lắm ♣

Ghi chú: AICPA: American Institute of Certified Public Accountants

IPAC: International Federation of Accountants

IASC: International Accounting Standards Committee